

BỘ TƯ PHÁP
Số: 356b/2002/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Pháp lệnh luật sư năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 94/2001/NĐ/CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh luật sư;

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 4 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ quản lý luật sư, tư vấn pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc mẫu về đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Căn cứ vào Quy tắc mẫu này, Đoàn luật sư các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư áp dụng đối với luật sư của Đoàn mình.

Điều 2. Luật sư có nghĩa vụ tuân theo các quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư trong hành nghề; nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo các hình thức mà Điều lệ Đoàn luật sư quy định.

Điều 3. Đoàn luật sư có nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho luật sư; giám sát, kiểm tra luật sư nhằm bảo đảm việc tuân theo các quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư trong Đoàn; kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt trong

hoạt động luật sư; xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những luật sư vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ quản lý luật sư, tư vấn pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Đình Lộc

QUY TẮC MẪU

Về đạo đức nghề nghiệp luật sư

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 356b/2002/QĐ-BT ngày 05 tháng 8 năm 2002
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Lời nói đầu

Chức năng xã hội cao cả của luật sư là tham gia bảo vệ công lý, góp phần bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa thông qua việc tham gia tố tụng, thực hiện tư vấn pháp luật và các dịch vụ pháp lý khác.

Để hoàn thành chức năng xã hội cao cả đó, luật sư không những phải là người tự mình nêu gương trong việc tôn trọng, chấp hành pháp luật, mà còn có bổn phận tự giác chấp hành các quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động hành nghề và giao tiếp xã hội.

Quy tắc đạo đức nghề nghiệp quy định những chuẩn mực đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư trong hành nghề và trong lối sống, là thước đo phẩm chất đạo đức của luật sư. Mỗi luật sư phải lấy đây làm chuẩn mực cho sự tu dưỡng, rèn luyện, qua đó giữ gìn uy tín nghề nghiệp, thanh danh của luật sư, xứng đáng với sự tôn trọng và tin cậy của xã hội.

Chương I

YÊU CẦU CHUNG VỀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP LUẬT SƯ

Quy tắc 1. Giữ gìn phẩm giá và uy tín nghề nghiệp

Luật sư luôn giữ gìn phẩm giá và uy tín nghề nghiệp; không ngừng trau dồi đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn để hoàn thành tốt chức năng nghề nghiệp của luật sư, tôn vinh nghề nghiệp luật sư.

Quy tắc 2. Độc lập, trung thực và khách quan

Luật sư độc lập, trung thực và tận tụy trong hành nghề; không vì bất kỳ lợi ích vật chất, tinh thần hoặc áp lực nào khác mà làm sai lệch sự thật, trái pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp.

Quy tắc 3. Văn hoá ứng xử trong hành nghề và lối sống

Luật sư ứng xử đúng mực, có văn hoá trong hành nghề và trong lối sống để luôn tạo được sự tin cậy và tôn trọng của xã hội đối với luật sư và nghề luật sư.

Quy tắc 4. Nghĩa vụ thực hiện trợ giúp pháp lý

- Nghĩa vụ cao cả của luật sư là tham gia thực hiện trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách.
- Luật sư tận tâm, tích cực thực hiện yêu cầu trợ giúp pháp lý như đối với các vụ việc có thù lao.

Chương II

QUAN HỆ VỚI KHÁCH HÀNG

Quy tắc 5. Nhận và thực hiện vụ việc

- Luật sư tôn trọng sự lựa chọn luật sư của khách hàng; chỉ nhận vụ việc theo khả năng của mình và thực hiện vụ việc trong phạm vi yêu cầu của khách hàng.